TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-PT
Ngày : 28 - 03 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Phan Minh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp tiền huê.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức Đ: Bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1964; cư trú tại: Tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều H: Luật sư Hồ Thành P – Luật sư đang hoạt động tại Văn Phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Bị đơn*:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (có mặt)

Ông Lê Văn B, sinh năm 1968 (có đơn xét xét vắng mặt)

Đồng trú tại: Tổ A, khu vực 6, P.N, Tp ., tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị D: Luật sư Bùi Văn P1 – Luật sư đang hoạt động tại Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Vợ chồng bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn B là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Kiều H trình bày: Bà và vợ chồng ông B, bà D quen biết nhau vì cùng mua bán tại chợ D1. Từ năm 2022 đến năm 2023, vợ chồng ông B, bà D có mượn tiền của bà nhiều lần. Tính đến ngày 30/9/2023 (AL), vợ chồng bà D, ông B còn nợ 620.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 4% tháng, mục đích khi vay vợ chồng bà D, ông B để kinh doanh quần áo tại chợ D1, giữa hai bên có viết giấy nợ ngày 30/9/2023 (AL) và vợ chồng bà D, ông B đồng ký tên, thực tế từ ngày 30/9/2023 (AL) đến nay vợ chồng bà D, ông B chưa trả gốc và lãi. Ngoài ra, từ năm 2017 đến năm 2023 bà D có chơi huê của bà nhiều chân huê, tính đến năm 2023 bà D và bà đối chiếu thể hiện 9 giấy nợ huê với tổng số tiền còn nợ là 139.000.000 đồng và bà D có ký xác nhận trên 9 giấy nợ huê trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vợ chồng bà H, ông Đ xác nhận chỉ khởi kiện số tiền huê theo 9 giấy nợ huê có vợ chồng ông B, bà D đồng ý ký tên.

Do bà D bán nhà không trẻ nợ nên bà có báo với chính quyền địa phương, Ban quản lý chợ D1 khóa lại 02 kiot. Đến ngày 11/12/2023 bà D trả 02 lô cho Ban quản lý chợ D1, còn hàng hóa trong kiot bà giữ nên khóa kiot. Qua trao đổi bà D xác định giá trị hàng khoảng 200.000.000 đồng và bà đã bán cho ông H2 ngày 07/3/2024 với số tiền 108.000.000 đồng.

Nay vợ chồng bà H, ông Đ yêu cầu vợ chồng ông B, bà D trả cho vợ chồng bà số tiền 620.000.000 đồng, trừ đi tiền sang lô 108.000.000 đồng còn lại 512.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả số tiền nợ huê 139.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Vợ chồng bà quen biết với bà H vì cùng mua bán tại chợ D1. Chị xác nhận từ năm 2020 đến năm 2023, bà có vay mượn nhiều lần tiền của bà H1, tính đến ngày 30/9/2023 (AL) chị nợ 620.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 4%/tháng, mục đích khi vay bà dùng tiền để kinh doanh quần áo tại chợ D1, giữa hai bên có viết giấy nợ ngày 30/9/2023 (AL) và bà cùng chồng là ông B đồng ký tên, thực tế ngày 30/9/2023 (AL) đến nay bà chưa trả gốc và lãi. Giấy nợ này do bà viết.

Ngoài ra, từ năm 2017 đến năm 2023 bà có chơi huê của bà H nhiều chân huê, tính đến năm 2023 bà D và bà đối chiếu thể hiện 9 giấy nợ huê với tổng số tiền còn nợ là 139.000.000 đồng và bà có ký xác nhận trên 9 giấy nợ trên. Xác nhận trên 9 giấy tiền huê do bà viết và ký tên.

Bà tự ý khóa 2kiot tại chợ D1 trong đó có hàng hóa là quần áo, ngày 11/12/2023 có mặt Ban quản lý chợ D1 bà trả lô cho Ban quản lý chợ D1 sau đó giao lại cho bà H. Giá trị lô hàng trong kiot khoảng 600.000.000 đồng.

Bà H khóa kiot từ háng 10/2023 (AL) cho đến ngày 11/12/2023 bà không có gặp, làm việc với bà H. Ngày 11/12/2023 khi giao lô cho Ban quản lý chợ D1 và giao hàng trong lô cho bà H để xóa hết nợ nên bà H xóa giấy nợ. Nay bà H yêu cầu trả nợ huê và tiền vay bà có ý kiến do bà H hứa vào ngày 11/12/2023 xóa nợ nên bà không chịu khoản nợ như bà H yêu cầu.

Tại bản khai ông Lê Văn B trình bày: Vợ chồng ông quen biết với bà H vì cùng mua bán tại chợ D1. Việc vay mượn số tiền giữa bà D và bà H, ông không biết, khi đưa ông ký trên giấy ngày 30/9/2023 (AL) thì ông ký, còn mọi việc, ông không biết. Việc huê hụi giữa bà D và bà H, ông không biết, khi đưa ông ký trên các giấy nợ tiền huê thì ông ký, còn mọi việc ông không biết con số cụ thể việc vay mượn hay tiền huê. Nay bà H yêu cầu trả nợ huê và tiền vay ông có ý kiến do chị H1 hứa vào ngày 11/12/2023 xóa nợ nên nay ông không chịu khoản nợ như bà H yêu cầu.

Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Đức Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn B đồng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Đức Đ số tiền 620.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều H, ông Nguyễn Đức Đ số tiền huê 139.000.000 đồng.

Bác lời nại của bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn B không đồng ý trả nợ vì không phù hợp với quy định pháp luật

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí dân sự, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 vợ chồng bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn B kháng cáo đối với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS – ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì giữa bà và bà H đã cấn trừ nợ xong nên bà không còn nợ bà H.

Luật sư Hồ Thành P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Luật sư Bùi Văn P1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa ông Lê Văn B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông B.

[2]. *Nội dung vụ án*: Từ năm 2022 đến năm 2023 bà D, ông B có mượn tiền của vợ chồng bà H, ông Đ nhiều lần tính từ ngày 30/09/2023 (AL) vợ chồng ông B, bà D còn nợ của vợ chồng bà H, ông Đ số tiền 620.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4% tháng, mục đích khi vay vợ chồng bà D, ông B để kinh doanh quần áo tại chợ D1. Ngoài ra, từ năm 2017 đến năm 2023 bà D có chơi huê của bà H nhiều chân Huê đối chiếu và tính đến năm 2023 còn nợ 09 giấy nợ huê với tổng số tiền là 139.000.000đ của bà H nhưng bà D không trả nợ cho bà H. Nên ngày 11/12/2023 bà H báo ban quản lý chợ D1 khóa 02kiot cùng hàng hóa trong 02 kiot của bà D giao lại cho bà H giữ và đến ngày 07/03/2024 bà H đã bán cho ông Trương Văn H2 với số tiền 108.000.000 đồng. Nên bà D cho rằng ngày 11/12/2023 ban D1 khóa 02kiot cùng hàng hóa của bà D giao lại cho bà H giá trị hàng hóa trong kiot khoảng 600.000.000đ, nên bà H đã đồng ý xé các giấy nợ và xóa nợ cho bà D. Hiện nay bà D không còn nợ của bà H.

[3]. *Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy*: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm không xem xét việc bà D đã giao 02kiot của hàng hóa của bà D cho bà H để cấn trừ nợ là thiếu sót. Vì 02kiot cùng hàng hóa của bà D giao cho bà H và bà H đã bán cho ông Trương Văn H2 vào ngày 07/03/2024. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tiến hành đối chất giữa vợ chồng bà D, ông B và vợ chồng bà H, ông Đ với ban Quản lý chợ D1 và ông Trương Văn H2 là người mua kiot bà H bán. Làm rõ xem hợp đồng thuê 02kiot của bà D với ban D1 còn thời hạn thuê không? Lý do vì sao bà D trả 02kiot cho ban D1 và trong khi bà D trả 02kiot thì có hàng hóa không? Giá trị hàng hóa trong 02kiot là bao nhiêu? Hơn nữa, ban quản lý chợ D1 khóa cửa 02kiot cùng hàng hóa của bà D hay bà H tự động khóa 02kiot cùng hàng hóa của bà D để trừ nợ và cần làm rõ việc bà H bán cho ông Trương Văn H2 02kiot cùng hàng hóa hay bán hàng hóa không? Có liên quan đến việc cấn trừ nợ của vợ chồng bà D, ông B với vợ chồng bà H, ông Đ hay không. Do đó, cần phải đưa ban quản lý chợ D1 và ông Trương Văn H2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được. Hội đồng xét xử phúc thẩm că cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn B do Bản án dân sự sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]**.** *Về phần án phí dân sự phúc thẩm*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000262 ngày 13/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[5]. Ý kiến của Luật sư Bùi Văn P1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị D là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Ý kiến của Luật sư Hồ Thành P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều H là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7]. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2024/DS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D, ông Lê Văn B không phải chịu. Hoàn trả cho vợ chồng Nguyễn Thị D, ông Lê Văn B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000262 ngày 13/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn